

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA A
TỈNH CB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2019
V/v Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út
2. Bà Hoàng Thị Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa A: ông Trịnh Nguyễn Huyền – kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa A, CB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ Ngày 14 tháng 6 năm 2019 và thông báo mở lại phiên họp số 07/TB-TA ngày 09/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm: 1981, có mặt.

Địa chỉ: Xóm Nà S, xã Chu Tr, thành phố CB, tỉnh CB.

- Bị đơn: Anh Nông Văn Kh, sinh năm: 1986, vắng mặt không có lý do

Địa chỉ: Xóm Nà M, xã Ngũ L, huyện Hòa A, tỉnh CB.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa A

Địa chỉ: Hoàng Bó, thị trấn Nước Hai, Hòa A, CB.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Hồng Ngân – Trưởng phòng giao dịch, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nông Văn Kh tổ chức hôn lễ vào ngày 25 tháng 01 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai gia đình, đến ngày 05/5/2008 hai vợ chồng đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Ngũ L, huyện Hòa A, tỉnh CB. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không có tiếng nói chung, thiếu sự chia sẻ và luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Kh thường xuyên bạo lực gia đình, gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không thành, chị và anh Kh đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Kh, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Kh có 01 con chung họ tên là: Nông Văn Thiên, sinh ngày 19/11/2008, hiện con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, tính từ tháng 07/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Hiện hai vợ chồng còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa A số tiền 2.000.000đ (Cả gốc và lãi, thời hạn trả 2022), yêu cầu để anh Kh trả số nợ trên vì thực tế chị đã trả 6.000.000đ.

- Bị đơn anh Nông Văn Kh không có bản khai, vắng mặt tại phiên tòa.

- Tại biên bản xác minh ngày 17/6/2019 đại diện gia đình bị đơn ông Nông Văn T (Bố đẻ), với sự chứng kiến của đại diện Tư pháp xã Ngũ Lão ông Nông Văn Th và Trưởng xóm Nà Mẩn bà Nông Thị H cùng xác nhận:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình mâu thuẫn như chị V trình bày. Xóm, xã và gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nay đề nghị Tòa giải quyết theo luật.

Về con chung: Anh Kh thường xuyên đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc con chung đề nghị Tòa giao con cho chị V nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng đã tách ra ở riêng chỉ có 01 ngôi nhà tranh đã xuống cấp, hiện bỏ hoang. Đất đai vẫn thuộc quyền sở hữu của Bố Mẹ.

Về vay nợ chung: Hiện hai vợ chồng còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa A số tiền 2.000.000đ (Cả gốc và lãi, thời hạn trả 2022).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng Ngân – Giám đốc phòng Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa A trình bày: Hộ gia đình anh Nông Văn Kh hiện đang vay tiền tại phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa A số tiền 8.000.000đ theo hợp đồng vay mã KH 2400010990, họ tên khách hàng Nông Văn Kh, địa chỉ: Nà M, Ngũ L, Hòa A, CB, thuộc tổ vay vốn do ông Linh Văn Th (Mã tổ 0054438) làm tổ trưởng. Hiện hộ gia đình anh Kh đã trả được 6.000.000đ và còn nợ cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử hôm nay 17/7/2019 là 2.071.000đ. Nay đề nghị HĐXX giải quyết theo luật quy định về nghĩa vụ trả nợ đối với hộ gia đình Nông Văn Kh, yêu cầu trả cả gốc và lãi ngay, không chờ đến kỳ hạn.

*Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu và yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng Ngân yêu cầu Tòa án giải quyết theo luật.

Ý kiến, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: Thẩm phán, HĐXX, thư ký Tòa án đã tuân theo đúng nội dung các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được HĐXX xem xét, kết quả tranh luận tại phiên tòa;

Căn cứ vào khoản 1 các Điều 28, 35, 39, và các Điều 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Kh kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ L, huyện Hòa A, tỉnh CB theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Kh đi lao động làm thuê thường xuyên xa nhà, không quan tâm gia đình, khi về thường hay bạo lực gia đình dẫn đến chị V không thể chung sống được nên đã ly thân về nhà Bố, Mẹ đẻ ở từ năm 2017 đến nay, mâu thuẫn mặc dù đã được xóm xã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Thiên là muốn được sống chung với Mẹ, đề nghị HĐXX giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Buộc anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 07/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về Tài sản chung: chị V không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về khoản vay nợ chung: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo hướng vợ, chồng mỗi người trách nhiệm trả một nửa số tiền vay cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách huyện Hòa An theo quy định.

Về án phí: Hộ chị V và anh Kh thuộc diện hộ nghèo, nên đề nghị HĐXX miễn tiền án phí cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị V có quan hệ hôn nhân với anh Nông Văn Kh, địa chỉ: Xóm Nà M, xã Ngũ L, huyện Hòa A, tỉnh CB có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ L, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị V khởi kiện xin ly hôn với anh Kh, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa A theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của nguyên, bị đơn: Bị đơn anh Nông Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Kh kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ L, huyện Hòa A, tỉnh CB theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Kh đi lao động làm thuê thường xuyên xa nhà, không quan tâm gia đình, khi về thường hay bạo lực gia đình dẫn đến chị V không thể chung sống được nên đã ly thân về nhà Bố, Mẹ đẻ ở từ năm 2017 đến nay. Hiện chị V xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Kh và yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy, chị V và anh Kh mặc dù đã được gia đình, xóm, xã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, chị V có đơn yêu cầu Tòa án án giải quyết ly hôn, Tòa án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh Kh không hợp tác, thể hiện anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị V nên Tòa án xác định mâu thuẫn của hai vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh Kh.

- Về con chung: Chị V và anh Kh có 01 con chung, họ tên Nông Văn Thiên, sinh ngày 19/11/2008, hiện đang chung sống cùng Mẹ tại xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi con chung đến khi cháu được 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị V là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nông Văn Thiên nên cần được chấp nhận.

- Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị V yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, thực hiện theo tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy, chị V hiện nay chưa có nhà cửa, còn sống chung với Bố Mẹ đẻ, thu nhập chủ yếu lao động làm thuê theo mùa vụ. Để đảm bảo cuộc sống của hai Mẹ con (Trong trường hợp phải đi thuê nhà ở) thì mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng là phù hợp, cần chấp nhận yêu cầu của chị V.

- Về tài sản chung: Chị V xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

- Về vay nợ chung: Hiện hai vợ chồng còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa A 2.071.000đ (Cả gốc và lãi, thời hạn trả 2022). Nguyên đơn đề nghị để cho anh Kh thực hiện nghĩa vụ trả khoản vay trên với lý do chị đã tự trả trước hơn 2/3 khoản vay theo hợp đồng là 6.000.000đ. HĐXX xét thấy, theo quy định tại Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung về tài sản phát sinh từ giao dịch do vợ chồng thỏa thuận xác lập, việc chị đã thực hiện trả nợ được 2/3 khoản tiền vay là đang trong thời kỳ hôn nhân và số tiền đó vẫn thuộc tài sản chung của vợ chồng. Do đó, số tiền nợ còn lại 2.071.000đ cả gốc và lãi vẫn là nợ chung và thuộc trách nhiệm của cả hai vợ chồng, nên chị V và anh Kh mỗi người phải chịu trách nhiệm trả một nửa khoản vay trên là: 1.035.500đ/người.

[4] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn là hộ nghèo nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 các Điều 28, 35, 39; điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 ; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 37, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị V.

- Về hôn nhân: Chị V được ly hôn với anh Kh.

- Về con chung: Giao con chung Nông Văn Thiên, sinh ngày 19/11/2008 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về mức cấp dưỡng : Buộc anh Kh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, tính từ tháng 07/2019 đến khi con Nông Văn Thiên đủ 18 tuổi, cấp dưỡng theo tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu

lãi xuất tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về nghĩa vụ trả khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa An: Chị V và anh Kh mỗi người phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa An cả gốc và lãi là 1.035.500đ/người.

- Về án phí: Chị V và anh Kh thuộc diện Hộ nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng. Chị V được hoàn lại số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AB/2018/0001286 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa A, tỉnh CB.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út

Hoàng Thị Bằng

Hoàng Kim Chi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS Hoà An;
- UBND xã ;
- TAND tỉnh;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng kim Chi

